



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **105**/2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày **30** tháng **6** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo,
bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng
dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm
2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị
định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo,
bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng
dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm
2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác
đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm
2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, cơ quan tương đương sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và PT, TH Gia Lai;
- Lưu: VT, C6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số **105** /2026/QĐ-UBND ngày **30** tháng **6**
năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Nhà nước ở cấp tỉnh, cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; gắn với công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa học vừa làm).

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về tự nghiên cứu, tự học tập và chủ động lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan, đơn vị trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

5. Bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, hiệu quả trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo lý luận chính trị: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào

tạo lý luận chính trị phải bảo đảm đúng đối tượng, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Đào tạo sau đại học

a) Đối với cán bộ, viên chức phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Đối với công chức phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

3. Bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng ở trong nước: Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các khóa bồi dưỡng khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chương trình bồi dưỡng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác, nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Cán bộ, viên chức phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

- Công chức phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định Điều 28 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

Điều 5. Tự đào tạo, bồi dưỡng

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trường hợp tự đào tạo, bồi dưỡng ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương đang công tác phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 6. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; công chức được hưởng quyền lợi theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng.

2. Trách nhiệm

a) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; công chức thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

b) Chấp hành thời gian đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo; nếu vì lý do khách quan phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo và cơ sở đào tạo đồng ý, thời gian kéo dài tối đa không quá 12 tháng. Mọi chi phí do kéo dài thời gian đào tạo do cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả.

c) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận... của khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

d) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đền bù kinh phí đào tạo (nếu vi phạm) theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Đền bù chi phí đào tạo

1. Các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đối với công chức thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, viên chức áp dụng theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đối với công chức áp dụng theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Chương III QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 9. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 10 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch của năm sau liền kề.

b) Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm sau liền kề, hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành, xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trước ngày 30 tháng 01 hằng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các lớp bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thì đăng ký nhu cầu về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định của Đảng và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và quy định pháp luật; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản

lý theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo lý luận chính trị thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 12. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, viên chức thực hiện theo quy định tại Chương V Thông tư số 03/2023/TT-BNV; đối với công chức thực hiện theo quy định tại Chương V Thông tư số 03/2026/TT-BNV.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, thực hiện việc đánh giá chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và gửi báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

3. Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước

a) Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng với cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ Nội vụ tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 03/2023/TT-BNV (đối với cán bộ, viên chức) và khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 03/2026/TT-BNV (đối với công chức) và các quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

của tỉnh hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước theo phân cấp quản lý; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

3. Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khảo sát nhu cầu, đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 15. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 16. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; theo dõi, quản lý, đánh giá việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh./.